TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1201/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Bích Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Danh Đời - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên họp theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 6588/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Bà **Lê Nguyễn Phương L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 4291 Boundary Rd, Abbotsford, BC V3G 2HN3, Canada, (vắng mặt).

- Ông **Trần Công Ph**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 209B chung cư Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Bản tự khai của ông bà Lê Nguyễn Phương L và ông Trần Công Ph, cả hai đương sự đều trình bày như sau: Về quan hệ hôn nhân, bà Lê Nguyễn Phương L và ông Trần Công Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 219,

ngày 15/10/2019. Sau thời gian chung sống, bà L và ông Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải hòa được, sau đó bà L đi nước ngoài định cư, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. bà L và ông Ph xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà L và ông Ph yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà L và ông Ph trình bày không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà L và ông Ph trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

bà L và ông Ph có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết việc dân sự:

- Xét thấy, bà Lê Nguyễn Phương L và ông Trần Công Ph yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bà L hiện đang cư trú tại nước ngoài (địa chỉ: 4291 Boundary Rd, Abbotsford, BC V3G 2HN3, Canada) nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

bà L và ông Ph đều có đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông Ph có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 219 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2019, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Ph là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà L và ông Ph yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn với lý do mặc dù là vợ chồng nhưng điều kiện sinh sống mỗi người mỗi nơi, không thường xuyên chung sống với nhau, hai bên ít liên lạc và đã chấm dứt không còn giữ quan hệ vợ chồng. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà L và ông Ph không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông Ph theo quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Hai bên trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình:

bà L và ông Ph phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6 Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Lê Nguyễn Phương L**, sinh năm 1979 và ông **Trần Công Ph**, sinh năm 1979.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Nguyễn Phương L và ông Trần Công Ph.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 219 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2019 cho bà Lê Nguyễn Phương L và ông Trần Công Ph hết hiệu lực kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình: bà L và ông Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà L và ông Ph đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001207 ngày 18/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. bà L và ông Ph đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Phường 4, Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Đời-20).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Bích Sơn